

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824601] - Thực tập tốt nghiệp
(ĐCN) (CCQ2105A)

Số SV có mặt: 50....

Số bài thi: 50....

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 50..)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121050001	Phạm Quốc Anh	03/02/2003	CCQ2105A		Anh	8,0	8,0	8,6
2	2121050077	Bùi Xuân Chiến	25/09/2003	CCQ2105A		Chiến	7,5	7,5	8,5
3	2121050027	Đoàn Huỳnh Hữu Chương	29/03/2003	CCQ2105A		Chương	8,7	8,7	8,7
4	2121050058	Phạm Tiến Cường	21/01/2003	CCQ2105B		Cường	7,5	7,5	7,5
5	2121050031	Nguyễn Văn Thành Đạt	17/07/2003	CCQ2105A		Dat	8,5	8,5	8,5
6	2121050041	Nguyễn Đức	20/04/2003	CCQ2105B		Đức	7,0	7,0	7,0
7	2121050071	Phan Minh Đức	27/05/2003	CCQ2105B		Đức	8,5	8,5	8,5
8	2121050057	Hòa Ngọc Hải	22/02/2002	CCQ2105B		Hai	7,5	7,5	7,5
9	2121050004	Lâm Thanh Hiền	21/09/2003	CCQ2105A		Thien	8,0	7,5	7,7
10	2121050049	Đào Tấn Hiền	27/09/2003	CCQ2105B		Hiên	7,0	7,0	7,0
11	2121050078	Nguyễn Trung Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B		Hieu	8,5	8,5	8,5
12	2121050019	Võ Ngọc Huy	06/02/2003	CCQ2105A		Huy	8,6	8,6	8,6
13	2121050038	Nguyễn Hoàng Hy	13/07/2003	CCQ2105B		Hy	8,0	9,0	8,6
14	2121050042	Hứa Hoàng Khang	16/12/2003	CCQ2105B		Hoàng Khang	8,5	8,5	8,5
15	2121050034	Nguyễn Việt Khang	23/09/2003	CCQ2105A		Khang	8,0	9,0	8,6
16	2121050043	Châu Quốc Khánh	02/09/2003	CCQ2105B		Khanh	7,7	7,7	7,7
17	2121050061	Nguyễn Huỳnh Đăng Khánh	05/12/2003	CCQ2105B		Đặng Khanh	9,0	9,0	9,0
18	2121050022	Lâm Tuấn Kiệt	14/08/2002	CCQ2105A		Kiet	8,3	8,3	8,3
19	2121050062	Nguyễn Tự Lập	10/08/2003	CCQ2105B		Lap	8,0	8,0	8,0
20	2121050056	Nguyễn Hoài Linh	09/07/2003	CCQ2105B		Linh	8,0	7,5	7,8
21	2121050047	Trương Thành Linh	27/05/2000	CCQ2105B		Linh	8,7	8,7	8,7
22	2121050005	Phan Phi Long	29/10/2000	CCQ2105A		Long	8,4	8,4	8,4
23	2121050065	Trịnh Văn Minh	17/10/2003	CCQ2105B		Minh	8,0	7,5	7,8
24	2121050076	Nguyễn Hoài Nam	10/07/2003	CCQ2105B		Nam	7,5	7,5	7,5
25	2121050007	Trần Phương Nhật	07/07/2003	CCQ2105A		Nhat	8,6	8,6	8,6
26	2121050008	Nguyễn Tấn Phát	19/09/2003	CCQ2105A		Phat	8,0	8,0	8,0
27	2121050009	Nguyễn Trung Phi	18/03/2003	CCQ2105A		Phi	8,4	8,4	8,4
28	2121050039	Đặng Đức Phú	07/07/2003	CCQ2105B		Phu	8,0	9,0	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824601] - Thực tập tốt nghiệp Số SV có mặt:.....
(ĐCN) (CCQ2105A) Số bài thi:
CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi:.....)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2121060026	Nguyễn Xuân Phú	10/08/2003	CCQ2105A		Phu	8,0	8,0	8,0
30	2121050010	Đỗ Hoàng Phước	16/01/2003	CCQ2105A		Phuoc	8,7	8,7	8,7
31	2121050064	Nguyễn Thanh Phương	23/04/2003	CCQ2105B		Phu	8,0	8,0	8,0
32	2121050066	Đoàn Ngọc Quế	29/09/2003	CCQ2105B		Quoi	8,0	9,0	8,6
33	2121050060	Lê Văn Quyết	02/01/2003	CCQ2105B		Quyết	8,0	9,0	8,6
34	2121050044	Từ Tịnh Tâm	31/05/2003	CCQ2105B		Tam	8,7	8,7	8,7
35	2121050054	Đàng Đức Tân	17/06/2003	CCQ2105B		Tan	8,0	8,0	8,0
36	2121050059	Phạm Quang Thắng	15/04/2002	CCQ2105B		Thang	8,0	8,0	8,0
37	2121050012	Nguyễn Công Thành	25/08/2003	CCQ2105A		Thanh	9,0	9,0	9,0
38	2121050028	Nguyễn Sỹ Thiện	13/02/2002	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
39	2121050026	Phạm Minh Thông	03/10/2003	CCQ2105A		Thoi	8,4	8,4	8,4
40	2121050014	Lê Minh Thuận	13/09/2003	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
41	2121050052	Lê Minh Thuận	13/02/2003	CCQ2105B	✓	Thoi	8,0	8,5	8,3
42	2121050015	Nguyễn Minh Tiến	18/06/2003	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
43	2121050075	Lê Đông Triều	27/12/2003	CCQ2105A		Thoi	9,0	9,0	9,0
44	2121050016	Trương Thanh Triều	06/10/2001	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
45	2121050048	Trần Trung Trực	01/10/2002	CCQ2105B		Thoi	7,5	7,5	7,5
46	2121050053	Huỳnh Nguyễn Tấn Trung	30/01/2002	CCQ2105B		Thoi	8,0	9,0	8,6
47	2121050029	Võ Thành Tuấn	17/11/2003	CCQ2105A		Thoi	7,5	7,5	7,5
48	2121050020	Phạm Minh Tuấn	16/10/2001	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
49	2121050017	Lê Hồng Việt	27/09/2003	CCQ2105A		Thoi	8,0	8,0	8,0
50	2121050024	Hồ Thanh Xuân	25/01/2003	CCQ2105A		Thoi	8,7	8,7	8,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

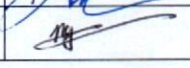
G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824602] - Thực tập tốt nghiệp
(ĐCN) (CCQ2105B)

Số SV có mặt: 02...

Số bài thi:02

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (TG28 Số tờ giấy thi: 02)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121050002	Nguyễn Thành	Đạt	25/06/2003	CCQ2105A			8,0	8,0	8,0
2	2121050063	Đỗ Duy	Ngọc	14/11/2003	CCQ2105B			8,0	9,0	8,6